

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

Môn: CHÍNH TRỊ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	Trung bình môn	Kết quả thi lần 1
								4.0		6.0	6.0		
1	1223240007	Lâm Thị Hào		02/08/2001	01BK15A1	7.0	7.0	7.0		9.8		8.7	Đạt
2	1223240006	Trần Hồ Mỹ Ngọc		01/01/2003	01BK15A1	7.0	7.0	7.0		9.5		8.5	Đạt
3	1223360002	Trương Ngọc Diễm Quỳnh		18/11/2000	01BK15A1	7.0	8.0	7.7		10.0		9.1	Đạt
4	1223360005	Nguyễn Tấn Sang		02/07/2004	01BK15A1	6.0	6.0	6.0		9.8		8.3	Đạt
5	1223240002	Nguyễn Công Sơn		08/07/2001	01BK15A1	8.0	8.0	8.0		9.8		9.1	Đạt
6	2223360022	Huỳnh Hồng Liên		10/07/2004	02BK15B1	7.0	7.0	7.0				2.8	Thi lại
7	1223240008	Nguyễn Văn Tân		01/05/1998	01BK15A1	7.0	8.0	7.7		9.5		8.8	Đạt
8	1223240004	Nguyễn Thị Hà		02/10/1994	01BK15B1	7.0	8.0	7.7		8.0		7.9	Đạt
9	1223240001	Nguyễn Minh Nhựt		21/04/2001	01BK15B1	7.0	7.0	7.0		8.8		8.1	Đạt
10	1223360004	Nguyễn Thanh Phái		13/11/2004	01BK15B1	8.0	8.5	8.3		8.3		8.3	Đạt
11	1223360001	Nguyễn Trung Tín		26/02/2001	01BK15B1	7.0	7.0	7.0		9.0		8.2	Đạt
12	1223240005	Nguyễn Thị Kim Vân		04/01/2002	01BK15B1	8.0	8.0	8.0		9.8		9.1	Đạt
13	1223240010	Đoàn Thu Ngân		15/07/2000	01BK15B2	9.0	8.0	8.3		9.8		9.2	Đạt
14	1223240021	Phạm Thị Ngọc Châu		03/04/2001	01BK15B2	8.0	7.0	7.3		6.7		6.9	Đạt
15	1223240013	Nguyễn Thị Trúc Giang		03/07/2003	01BK15B2	8.0	7.5	7.7		9.6		8.8	Đạt
16	1223240032	Trương Mạnh Khương		14/07/1997	01BK15B2	8.0	7.5	7.7		8.4		8.1	Đạt
17	1223240010	Đoàn Thu Ngân		15/07/2000	01BK15B2	9.0	8.0	8.3		9.8		9.2	Đạt
18	1223240033	Phạm Văn Quảng		12/01/1996	01BK15B2	8.5	9.0	8.8		9.6		9.3	Đạt
19	1223240015	Lý Văn Thanh		06/01/1968	01BK15B2	9.0	9.0	9.0		9.6		9.3	Đạt
20	1223180006	Trần Ngọc Tiến		13/03/1988	01BK15B2	8.5	8.5	8.5				3.4	Thi lại
21	1223240009	Lê Thị Cẩm Tú		22/01/2000	01BK15B2	8.5	8.0	8.2		9.8		9.1	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

Môn: CHÍNH TRỊ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	Trung bình môn	Kết quả thi lần 1
								4.0		6.0	6.0		
22	1203240083	Nguyễn Thị Ánh Hồng		05/08/2001	01BK13B7	6.0	7.5	7.0				2.8	Thi lại
23	1223360012	Lê Phước Gia Bảo		14/05/2004	01BK15A2	7.0	8.0	7.7		9.5		8.8	Đạt
24	1223240022	Nguyễn Huỳnh Giang		20/10/2003	01BK15A2	8.0	9.0	8.7		8.5		8.6	Đạt
25	1223360013	Phạm Trúc Hậu		19/10/2004	01BK15A2	7.0	8.0	7.7		8.5		8.2	Đạt
26	1223360007	Thạch Huy Hoàng		28/01/2002	01BK15A2	8.0	9.0	8.7		9.3		9.0	Đạt
27	1223360006	Đoàn Minh Khang		08/08/2006	01BK15A2	7.0	7.0	7.0		7.8		7.5	Đạt
28	1223240016	Đặng Ngọc Phương Linh		31/05/2003	01BK15A2	8.0	9.0	8.7		8.0		8.3	Đạt
29	1223360009	Lê Thanh Long		03/09/2003	01BK15A2	8.0	8.0	8.0		8.8		8.5	Đạt
30	1223360014	Nguyễn Ngọc Kim Ngân		04/10/1999	01BK15A2	8.0	8.0	8.0		8.5		8.3	Đạt
31	1223360010	Cao Hồng Ngọc		28/03/2006	01BK15A2	8.0	9.0	8.7		6.0		7.1	Đạt
32	1223240030	Nguyễn Phương Nguyên		23/12/2001	01BK15A2	8.0	8.0	8.0		8.5		8.3	Đạt
33	1223240014	Trần Nhật Tài		26/01/2002	01BK15A2	8.0	8.0	8.0		7.5		7.7	Đạt
34	1223240026	Cao Thị Phương Thảo		03/08/2003	01BK15A2	8.0	8.0	8.0		8.0		8.0	Đạt
35	1223240027	Nguyễn Ngọc Thiện		19/09/2000	01BK15A2	7.0	7.0	7.0		8.3		7.8	Đạt
36	1223360016	Lê Thịnh		28/02/2006	01BK15A2	8.0	8.0	8.0		7.3		7.6	Đạt
37	1223240019	Phan Bích Trâm		26/10/2001	01BK15A2	8.0	8.0	8.0		8.5		8.3	Đạt
38	1223240020	Phan Ngọc Trâm		26/10/2001	01BK15A2	8.0	9.0	8.7		8.0		8.3	Đạt
39	2223240060	Đoàn Ngọc Trâm		07/03/2002	01BK15A2	8.0	8.0	8.0		8.3		8.2	Đạt
40	1223240028	Phạm Thị Thúy Vân		03/03/1992	01BK15A2	8.0	8.0	8.0		9.0		8.6	Đạt
41	1223240012	Lê Thị Tường Vi		01/09/2003	01BK15A2	8.0	9.0	8.7		8.3		8.4	Đạt
42	1223360008	Đoàn Ngọc Quế Trân		16/09/2005	01BK15A1	9.0	10.0	9.7		8.8		9.1	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

Môn: CHÍNH TRỊ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	Trung bình môn	Kết quả thi lần 1
								4.0		6.0	6.0		
43	1223240031	Lê Thị Minh	Tâm	26/04/2003	01BK15A2	8.0	8.0	8.0		7.3		7.6	Đạt
44	1223240037	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	10/09/1995	01BK15B3	9.5	8.0	8.5		9.3		9.0	Đạt
45	1223240034	Đinh Thị Yến	Đình	16/06/1995	01BK15B3	7.0	8.5	8.0		9.4		8.8	Đạt
46	1223360018	Đinh Hải	Duy	10/08/1997	01BK15B3	8.5	8.5	8.5		9.2		8.9	Đạt
47	1223240035	Phan Trường	Lam	02/08/1999	01BK15B3	6.5	6.0	6.2		6.9		6.6	Đạt
48	1223180007	Trần Thị Ngọc	Quý	20/08/1997	01BK15B3	6.5		2.2	TBKT			0.9	Học lại
49	1223360022	Nguyễn Đình	Lập	08/03/2005	01BK15B3	6.5	7.0	6.8				2.7	Thi lại
50	1223360017	Lê Thị Kim	Thoa	26/03/2001	01BK15B3	8.5	5.5	6.5		7.6		7.2	Đạt
51	2223360521	Mai Thị Phương	Thảo	09/01/2005	02BK15A8	10.0	9.0	9.3		9.3		9.3	Đạt
52	1203240075	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	1/11/1997	01BK13A6	6.0	7.0	6.7		6.0		6.3	Đạt
53	1223240023	Nguyễn Quốc	Huy	24/01/2003	01BK15A3	6.0	7.0	6.7		6.2		6.4	Đạt
54	1223360021	Nguyễn Phương	Như	05/08/2005	01BK15A3	5.0	8.0	7.0				2.8	Thi lại
55	1223240036	Lê Thị Phương	Thanh	31/08/2003	01BK15A3	6.0	7.0	6.7				2.7	Thi lại
56	1223360031	Lê Vũ Thùy	Dương	20/11/1999	01BK15B4	7.0	7.0	7.0		8.0		7.6	Đạt
57	1223240042	Trần Tuấn	Kiệt	01/06/2001	01BK15B4	8.0	8.0	8.0		7.5		7.7	Đạt
58	1223240045	Phùng Văn	Lập	01/06/1991	01BK15B4	8.0	9.0	8.7		7.5		8.0	Đạt
59	1223240038	Đào Thị	Mai	20/12/1997	01BK15B4	8.0	9.0	8.7		6.0		7.1	Đạt
60	1223240046	Trần Thị Hồng	Nhi	29/10/1998	01BK15B4	8.0	8.0	8.0		6.8		7.3	Đạt
61	1223240043	Trương Thị Thanh	Trúc	26/07/1999	01BK15B4	7.0	7.0	7.0		6.8		6.9	Đạt
62	1223240044	Nguyễn Tấn	Trương	15/09/1995	01BK15B4	8.0	8.0	8.0		6.0		6.8	Đạt
63	1223240050	Hà Thị	Hương	19/09/1995	01BK15B5	8.0	9.0	8.7		9.0		8.9	Đạt

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC

Môn: CHÍNH TRỊ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
					HS1	HS2			L1	L2	Trung bình môn	Kết quả thi lần 1
							4.0		6.0	6.0		
64	1223240051	Trần Ngọc Yến	09/05/1996	01BK15B5	8.0	9.0	8.7		7.8		8.1	Đạt
65	1213240059	Trần Thị Diễm	26/06/1985	01BK14B6	8.0	8.0	8.0		7.0		7.4	Đạt
66	1213240066	Nguyễn Thị Hiệp	10/10/1991	01BK14B7	8.0	8.0	8.0		7.3		7.6	Đạt
67	1213240056	Nguyễn Trường Kỳ	14/04/2001	01BK14B6	7.0	8.0	7.7		7.3		7.4	Đạt
68	1213240062	Nguyễn Thị Huỳnh Như	01/10/2002	01BK14B7	7.0	7.0	7.0		8.0		7.6	Đạt
69	1213240067	Vương Ngọc Trinh	09/09/2003	01BK14B7	7.0	7.0	7.0		5.3		6.0	Đạt